

NGHỊ QUYẾT

**Về việc bổ sung Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024
trên địa huyện Krông Pa và huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định về giá đất;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Chính
phủ quy định về khung giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất;
xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội
đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024
của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai;*

*Xét Tờ trình số 1419/TTr-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Gia Lai về việc thông qua để Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung Bảng
giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn huyện Krông Pa và huyện Kông Chro;
Báo cáo thẩm tra số 287/BC-HĐND ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Ban Kinh tế -
Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng
nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bổ sung Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn
huyện Krông Pa và huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai. Cụ thể như sau:

1. Bổ sung giá đất vào Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tại Phụ lục I của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

2. Bổ sung giá đất vào Bảng giá các loại đất giai đoạn 2020 - 2024 trên địa bàn huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai tại Phụ lục II của Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết này.

(Kèm theo Phụ lục I và Phụ lục II)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Krông Pa và huyện Kông Chro chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai Khóa XII, Kỳ họp thứ Mười ba thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính,
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND huyện Krông Pa và huyện Kông Chro;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên



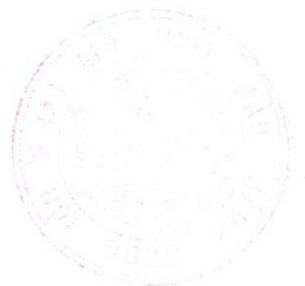
Phụ lục I
BỔ SUNG GIÁ ĐẤT VÀO BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT GIAI ĐOẠN
2020-2024 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KRÔNG PA, TỈNH GIA LAI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 249/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023
của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

Bổ sung giá đất vào Bảng số 02: Bảng giá đất ở tại nông thôn xã Chư Rẫy như sau:

Đơn vị tính: đồng/m²

STT	Tuyến đường	Khu vực	Vị trí	Giá đất
1	Đường hẻm bên phải chợ Chư Rẫy: Từ Quốc lộ 25 đến đường liên xã	2	3	400.000
2	Đường giao thông nội thôn buôn H'Lang đến nhà ông Hòa	3	2	150.000
3	Đường giao thông khu sắp xếp, ổn định khu dân cư buôn H'Lang	3	2	150.000

78





Phụ lục II
BỔ SUNG GIÁ ĐẤT VÀO BẢNG GIÁ CÁC LOẠI ĐẤT GIAI ĐOẠN 2020-2024
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN KÔNG CHRO, TỈNH GIA LAI
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 249/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

Bổ sung giá đất một số đoạn đường, tuyến đường vào Bảng số 01: Bảng giá đất ở tại đô thị Mục A Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết 201/NQ-HĐND ngày 11/12/2019

Đơn vị tính: đồng/m²

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1: Mặt tiền đường
		Từ nơi	Đến nơi	
1	Nguyễn Thị Minh Khai	Nguyễn Huệ	Nguyễn Trãi	180.000
2	Đường Quy hoạch Đ2	Trần Phú	Kpả Klong	350.000
3	Đường Quy hoạch Đ3	Trần Phú	Kpả Klong	350.000
4	Nguyễn Huệ	Cuối cầu Yang Trung	Anh Hùng Núp	720.000

